

MÔN: TIN HỌC 8

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1(B,A.1): Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

- A. Đèn điện tử chân không. B. Bóng bán dẫn.
C. Mạch tích hợp. D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

Câu 2(B,C.1). Thông tin được mã hóa thành gì mới được chuyển vào máy tính, máy tính bảng?

- A. Số liệu dạng số. B. Dây bit. C. Hình ảnh. D. Âm thanh

Câu 3(H,C.2). Thông tin số có thể được truy cập như thế nào?

- A. Không thể truy cập từ xa dù được sự đồng ý của người quản lí.
B. Có thể truy cập từ xa mà không cần sự đồng ý của người quản lí.
C. Có thể truy cập từ xa nếu được sự đồng ý của người quản lí.
D. Không thể truy cập từ xa nên không cần sự đồng ý của người quản lí.

Câu 4.(H,C.2) Theo em, các khẳng định sau khẳng định nào đúng nhất?

- A. Thông tin được mã hóa thành dây bit.
B. Thông tin được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kĩ thuật số.
C. Thông tin được mã hóa thành dây bit, được chuyển vào máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng,... để có thể lan truyền, trao đổi trong một môi trường kĩ thuật số.
D. Thông tin được mã hóa thành dây số.

Câu 5.(H, D.1) Hành động nào sau đây là biểu hiện vi phạm đạo đức, pháp luật và thiếu văn hóa?

- A. Chụp ảnh chú chó nhỏ nhà em.
B. Chụp ảnh trong phòng trưng bày của bảo tàng, nơi có biển không cho phép chụp ảnh.
C. Chụp phong cảnh đường phố.
D. Chụp ảnh hiệu sách em thường mua để gửi cho bạn.

Câu 6.(B,E.1) Dữ liệu trong ô tính sẽ được cập nhật một cách tự động khi ta lập công thức bằng:

- A. Số hạng. B. Địa chỉ ô. C. Tổng. D. Nhiều khối.

Câu 7.(B,D.5) Phát biểu nào sau đây SAI về địa chỉ tuyệt đối?

- A. Không thay đổi khi sao chép công thức.
B. Có kí hiệu \$ trước tên cột và tên hàng.
C. Để tạo địa chỉ tuyệt đối ta nhấn phím f4.
D. Địa chỉ tuyệt đối thay đổi khi sao chép công thức.

Câu 8.(H, E.1) Điền địa chỉ thích hợp vào chỗ trống (...) trong câu sau sao cho đúng: Công thức trong ô E5 là =SA\$1*C5. Sao chép ô này đến ô E18 có công thức là?

- A. E18= A1*C18. B. E18= \$A\$1*\$C\$18.
C. E18= A1*\$C\$18. D. E18= \$A\$1*C18.

Câu 9.(H,E.1) Biết công công thức tại ô D3 là =B3*C3. Sao chép công thức đến ô E2. Khi đó ô E2 có công thức là?

- A.=B3*C3. B.=C2*D2. C.=B2*C2. D.=C3*D3.

Câu 10.(H,E.1) Giá trị ô B2=15, ô B3=20, ô F1=14. Biết công thức tại ô C2=B2+\$F\$1 sao chép công thức đến ô C3. Khi đó ô C3 có kết quả là?

- A. 34. B. 29. C. 35. D. 14.

Câu 11.(H,E.1) Giá trị ô A2=6, ô A3=20, ô H1=10. Biết công thức tại ô C2=A2*\$H\$1 sao chép công thức đến ô C3. Khi đó ô C3 có công thức và kết quả là?

- A. = A2*\$H\$1 và kết quả 60. B. = A3*\$H\$1 và kết quả 200.
C. = A3*\$H\$1 và kết quả 60. D. = A3+\$H\$1 và kết quả 26.

Câu 12.(H,E.1) Khi sao chép công thức trong ô E4 (=C4*\$D\$4+B4) sang ô E5 là gì?

- A. = C5*\$D\$4+B5. B. =C5+\$D\$5*B5.

C = C4*\$D\$4+B4.

D. =B5+C5*D5.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1.(E,2,B,B,V,V):

Powerpoint là một ứng dụng thường xuyên trong cuộc sống, việc chèn hình ảnh vào trang chiếu sẽ làm cho trang chiếu thêm sinh động, hấp dẫn hơn. Vậy em hãy đưa ra lựa chọn đúng hoặc sai trong các nội dung sau:

- a) Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp các công cụ cho phép chèn thêm, xóa hình ảnh, thay đổi kích thước, vị trí hình ảnh. (Đúng, B)
- b) Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp một thư viện đa dạng các mẫu hình đồ họa, các công cụ để vẽ hình đồ họa trong văn bản. (Đúng, B)
- c) Để chèn hình ảnh vào trang chiếu ta thực hiện lệnh Insert/Picture/Chọn tệp hình ảnh cần chèn trong hộp thoại Insert Picture/chọn Insert. (Đúng, V)
- d) Để thay đổi lớp hình ảnh nằm ở dưới lớp văn bản chọn lệnh Insert/Picture. (Sai, V)

Câu 2.(E,2,B,B,B,B) An và Bình đang thảo luận về vấn đề đầu trang và chân trang để giúp cho trang chiếu có tính thẩm mỹ. Vậy em hãy đưa ra lựa chọn đúng hoặc sai trong các nội dung sau:

- a) Đầu trang và chân trang là phần lề trên và lề dưới của văn bản. ((Đúng, B)
- b) Khi tạo đầu trang và chân trang cho văn bản thì tất cả các trang trong văn bản đều được tự động thêm đầu trang và chân trang. (Đúng, B)
- c) Đầu trang chỉ có thể chứa văn bản, không thể chứa hình ảnh hoặc hình đồ họa. (Sai, B)
- d) Ngay khi em tạo một văn bản mới, phần mềm soạn thảo đã tự động tạo số trang cho văn bản. (Sai, B)

Câu 3.(E,2,B,B,V,V) An nói các thao tác trong ứng trình chiếu giống như trong Word. Vậy em hãy đưa ra lựa chọn đúng hoặc sai trong các nội dung sau:

- a) Ở chế độ Slide (chế độ trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang. (Đúng, B)
- b) Ở chế độ Notes and Handouts (chế độ in nội dung bài trình chiếu), em không thể thêm được đầu trang. (Sai, B)
- c) Trong cửa sổ Header and Footer, chọn lệnh Apply to All để áp dụng cho các trang chiếu đang được chọn. (Đúng, V)
- d) Trong cửa sổ Header and Footer, chọn lệnh Apply to All để áp dụng cho tất cả các trang chiếu trong bài trình chiếu. (Đúng, V)

Câu 4. (E,2,V,V,V,V) Hai bạn đang tranh luận về vấn đề thao tác đánh số trang vào vị trí giữa, dưới trang văn bản. Hay đưa ra lựa chọn đúng sai cho mỗi nội dung sau?

- a) Insert/Header. (Sai, V)
- b) Insert/Blank. (Sai, V)
- c) Insert /Bottom of Page/ Plain Number 2. (Đúng, V)
- d) Insert/ Footer. (Sai, V)

PHẦN III: Tự luận 3 đ.

Câu 1. (B,E. 2) (1 điểm) Em hãy nêu các bước tạo danh sách có thứ tự trong văn bản.

Câu 2. (H,E.2) (1 điểm) Nêu các bước thêm các đối tượng đồ họa vào văn bản.

Câu 3.(V,E.2) (1 điểm) Hãy quan sát hình ảnh sau và trình bày lại thao tác tạo đầu trang và chân trang như hình vẽ:

---HẾT---

PHẦN I: (3 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	C	B	B	D	D	B	A	B	A

PHẦN II: (4 điểm, Mỗi câu 1 điểm, mỗi ý đúng được 0.25 điểm)

Câu	a)	b)	c)	d)
Câu 1	Đ	Đ	Đ	S
Câu 2	Đ	Đ	S	S
Câu 3	Đ	S	Đ	Đ
Câu 4	S	S	Đ	S

PHẦN III: (3 điểm, mỗi câu 1 điểm)**Câu 1. (1đ)**

B1: Chọn phần văn bản muốn tạo danh sách có thứ tự	0.25 điểm
B2: Chọn lệnh Home	0.25 điểm
B3: Nháy chuột vào hình tam giác nhỏ bên cạnh lệnh Numbering	0.25 điểm
B4: Chọn kiểu danh sách có thứ tự	0.25 điểm

Câu 2. (1đ)

Các bước thêm các đối tượng đồ họa vào văn bản:

B1: Chọn lệnh Insert	0.25 điểm
B2: Nháy chuột vào mũi tên bên dưới lệnh Shapes	0.25 điểm
B3: Chọn mẫu trong nhóm Block Arrows	0.25 điểm
B4: Thêm đối tượng vào vị trí mong muốn.	0.25 điểm

Câu 3. (1đ)

Thao tác tạo đầu trang, chân trang như hình vẽ

* Đầu trang: Insert/Header/Blank, gõ nội dung vào ô type here	0.25 điểm
* Chân trang Insert/Footer/Blank, gõ nội dung vào ô type here	0.25 điểm
* Đánh số trang bên dưới bên dưới bên trái Insert/Page number/Bottom of page	0.25 điểm
* Chèn đoạn thẳng Insert/Shape, chọn dạng đoạn thẳng và nét vẽ phù hợp	0.25 điểm

---HẾT---

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiể u	Vận dụng	Biết	Hiể u	Vận dụng	Biế t	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	1 (1)								1			2.5%	
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	2.1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	1 (2)								1			2.5%	
		2.2 Thông tin với giải quyết vấn đề		2 (3,4)								2		5%	
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kĩ thuật số		1 (5)								1		2.5%	
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	4.1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	2 (6,7)	5 (8,9,10, 11,12)							2	5		17.5%	
		4.2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao				8 1a,1b, 2a,2b, 2c,2d, 3a,3b)		8 (1c,1d, 3c,3d, 4a,4b, 4c,4d)	4 (1)	4 (2)	4 (3)	12	4	12	70.0%
Tổng số câu			4	8		8		8	4	4	4	16	12	12	
Tổng số điểm			3.0			4.0			3.0			4.0	3.0	3.0	10.0
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính	Nhận biết – Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. Thông hiểu Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	1 (NLa)								
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Đặc điểm của thông tin trong môi trường số	Nhận biết – Nêu được các đặc điểm của thông tin số: đa dạng, được thu thập ngày càng nhanh và nhiều, được lưu trữ với dung lượng khổng lồ bởi nhiều tổ chức và cá nhân, có tính bản quyền, có độ tin cậy rất khác nhau, có các công cụ tìm kiếm, chuyển đổi, truyền và xử lý hiệu quả. Thông hiểu – Trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy, nêu được ví dụ minh họa.	1 (NLb)								

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			<p>– Nêu được ví dụ minh họa sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số.</p> <p>Vận dụng Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lý và trao đổi thông tin trong môi trường số.</p>									
		2. Thông tin với giải quyết vấn đề	<p>Thông hiểu – Xác định được lợi ích của thông tin tìm được trong giải quyết vấn đề, nêu được ví dụ minh họa.</p> <p>Vận dụng Chủ động tìm kiếm được thông tin để thực hiện nhiệm vụ (thông qua bài tập cụ thể).</p>		2 (NLe)							
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số	Đạo đức và văn hoá trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số	<p>Thông hiểu – Nhận biết và giải thích được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hoá khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Ví dụ: thu âm, quay phim, chụp ảnh khi không được</p>		1 (NLb)							

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				<i>Nhiều lựa chọn</i>			<i>“Đúng-Sai”</i>					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			<p>phép, dùng các sản phẩm văn hoá vi phạm bản quyền, ...</p> <p>Vận dụng</p> <p>Khi tạo ra các sản phẩm số luôn thể hiện được tính đạo đức, văn hoá và không vi phạm pháp luật.</p>									

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	1. Xử lí và trực quan hoá dữ liệu bằng bảng tính điện tử	<p>Nhận biết: Nhận biết địa chỉ tuyệt đối và địa chỉ tương đối</p> <p>Thông hiểu</p> <p>– Giải thích được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối của một ô tính.</p> <p>Giải thích được sự thay đổi địa chỉ tương đối trong công thức khi sao chép công thức.</p> <p>Vận dụng</p> <p>– Thực hiện được các thao tác tạo biểu đồ, lọc và sắp xếp dữ liệu. Nêu được một số tình huống thực tế cần sử dụng các chức năng đó của phần mềm bảng tính.</p> <p>– Sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang trình chiếu sang trang tính.</p> <p>Vận dụng cao</p> <p>– Sử dụng được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế.</p>	2 (NLc)	5 (NLc)							

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
		2. Chủ đề con (lựa chọn): Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao	Nhận biết: Các thao tác cơ bản của phần mềm trình chiếu Thông hiểu: Hiểu được thao tác thêm đối tượng đồ họa trên trang tính Vận dụng – Sử dụng được phần mềm soạn thảo: + Thực hiện được các thao tác: chèn thêm, xoá bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ hoạ trong văn bản, tạo danh sách dạng liệt kê, đánh số trang, thêm đầu trang và chân trang. – Sử dụng được phần mềm trình chiếu: + Chọn đặt được màu sắc, cỡ chữ hài hoà và hợp lí với nội dung. + Đưa được vào trong trang chiếu đường dẫn đến video hay tài liệu khác. + Thực hiện được thao tác đánh số thứ tự và chèn tiêu đề trang chiếu. + Sử dụng được các bản mẫu (template). Vận dụng cao				8 (NLc)		8 (NLc)	1 (NLc)	1 (NLc)	1 (NLc)

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng-Sai”					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
			+ Tạo được một số sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế. + Tạo được các sản phẩm số phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin trong phần mềm trình chiếu.									
Tổng số câu				4	8		8		8	1	1	1
Tổng số điểm				3.0			4.0			3.0		
Tỉ lệ %				30			40			30		